

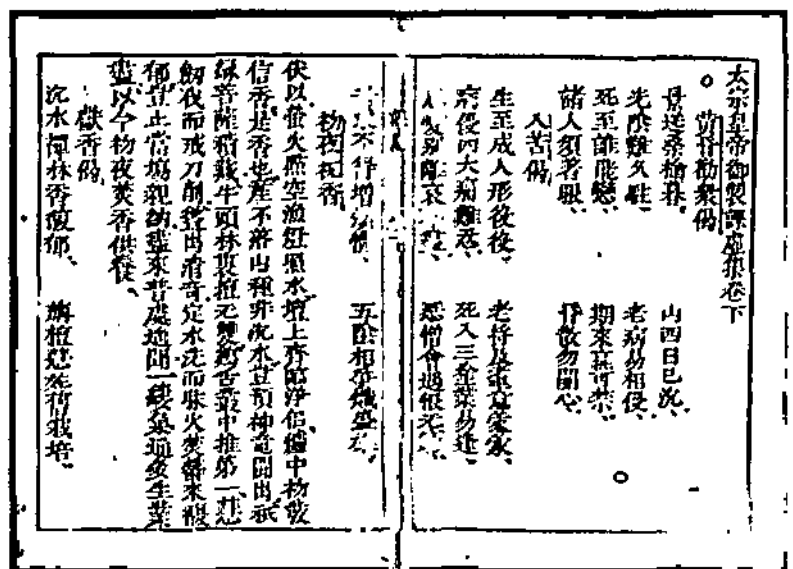
# TRẦN THÁI TÔNG

## VUA VA PHẬT

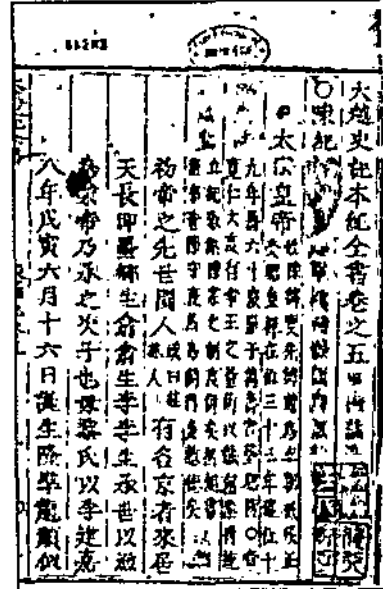
**Tóm tắt:** Trần Thái Tông (1218-1277) là vị vua đầu tiên của triều Trần, cũng là người mở ra thời đại Phật học thời Trần. Ông là gạch nối giữa tư tưởng Phật giáo thời Lý và Trần còn lại, nhưng cũng là người mở ra thời đại mới cho Phật giáo thời Trần, mà sau này tạo nên thiên phái Trúc Lâm Yên Tử. Thái Tông có vai trò quan trọng, là nhân vật chủ chốt, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, từ chiến tranh đánh bại nhà Nguyên binh hùng tướng mạnh, cho đến xây dựng đất nước với kinh tế chính trị nhiều đổi mới và phát triển với những nét riêng, vừa kế thừa, vừa độc dị của triều Trần, ảnh hưởng sâu sắc đến các giai đoạn về sau trong lịch sử Việt Nam. Bài viết này đưa ra những nhận định mang tính mâu chốt về thân phận và sự nghiệp của Trần Thái Tông, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của ông với Phật giáo, quốc giáo thời Trần, cũng là tiền đề cho Phật giáo Trúc Lâm sau này.

**Từ khóa:** Trần Thái Tông, Trúc Lâm Yên Tử, Phật giáo Việt Nam, thiên học, thời Trần

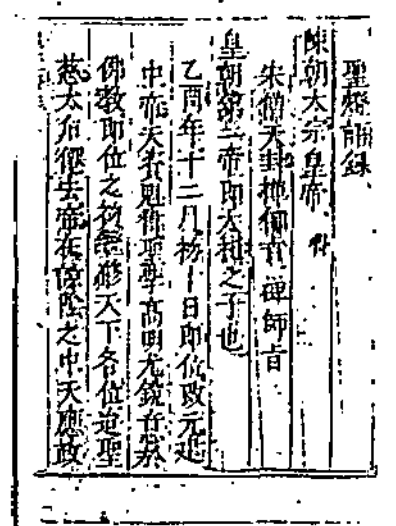
TS. PHẠM VĂN TUẤN  
Viện Nghiên cứu Hán Nôm



Khóa hư lục quyển Hạ  
viết về Trần Thái Tông



Một trang trong Đại Việt sử ký  
toàn thu viết về Trần Thái Tông



Thánh Đàng ngũ lục  
viết về Trần Thái Tông

**N**hiều sử sách ghi lại thân phận và sự nghiệp của Trần Thái Tông, như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Việt sử lược*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Giả phả nhà Trần*, *An Nam chí lược*, *Việt sử tiêu án*, v.v. với cách nhìn tổng quan về sự nghiệp và thiên học của Trần Thái Tông. Các nghiên cứu chuyên biệt về ông, hoặc luận khảo về ông cũng ngày càng dày dặn thêm. Nhiều chuyên luận như *Thiên học Trần Thái Tông* của Nguyễn Đăng Thực, *Toàn tập Trần Thái Tông* của Lê Mạnh Thát đã làm rõ thân phận và sự nghiệp của Trần Thái Tông trong sự phát triển văn hóa, chính trị và xã hội thời Trần. Những năm 30 của thế kỷ XX, Thiều Chửu có lẽ là một trong những người sớm nhất viết về Thái Tông và phiên dịch thư tịch của ông với tác phẩm *Khóa hư lục* sang chữ quốc ngữ trên tạp chí *Đức Tuệ*. Sau này, sách về *Khóa hư lục* của Thiều Chửu được chỉnh sửa để in lại một vài lần. Văn học thời Trần của Ngô Tất Tố, cũng như nhiều nghiên cứu chuyên khảo hoặc luận văn khoa học đã nhìn nhận, đánh giá và phân tích từ con người đến giá trị thơ văn của Trần Thái Tông, để lại những nhận định xác đáng qua từng giai đoạn phát triển của lịch sử nghiên cứu.

Với mỗi nghiên cứu, mỗi điểm mới, thân phận con người của Trần Thái Tông và lịch sử thời Trần ngày càng được nhìn nhận mới hơn trên phương diện tư liệu cũng như cách thức nghiên cứu hiện đại. Từ đó, cho chúng ta những cách nhìn về thời Trần và thân phận của nhà chính trị, nhà vua, người tu đạo Phật Trần Thái Tông.

### Nhà vua, nhà chính trị

Các tư liệu sử của người Việt đều ghi ngày 12-12-1225, Trần Thủ Độ rước Trần Cảnh lên làm vua, đổi niên hiệu là Kiến Trung. Cho đến khi Trần Cảnh mất, miếu hiệu mới được đặt là Thái Tông (trong bài viết gọi chung tên các vua nhà Trần theo miếu hiệu, như Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông...). Năm 1258, khi 40 tuổi, sau cuộc chiến thắng quân Nguyên lần thứ nhất, Trần Cảnh nhường ngôi cho con là Trần Hoảng (miếu hiệu Trần Thánh Tông), để ông làm Thái Thượng hoàng. Thực chất, Thái Tông làm Thái Thượng hoàng để chuyên tâm tu tập thiên học. Trước kia, khi mới lên làm vua, Thái Tông đã bỏ kinh đô Thăng Long về Yên Tử tu tập. Trần Thủ Độ dẫn quan viên theo mà khuyên vua trở về với dân với nước. Thái Tông cuối cùng đã về trị quốc.

Cai trị một đất nước, từ xưa đến nay vẫn theo cái học Nho giáo, Thái Tông cũng không ngoại lệ. Ông trở lại làm vua, cố xúy

Nho học mở trường Viện Quốc học (1253) để giảng dạy *Tứ thư*, *Ngũ kinh* và các kinh điển Nho gia khác. Không những chú trọng văn chương, Thái Tông còn cho lập trường Giảng Võ, mở ra thời kỳ dạy văn và võ đương thời với bao nhân kiệt cho Đại Việt, sáng rực cả văn hóa triều Trần. Việc cai trị đất nước của Thái Tông trong giai đoạn đầu nhiều biến loạn, từ nội loạn đến ngoại xâm. Khi diệt được những nội loạn từ các cánh quân có thể lực đang cát cứ các phương như Nguyễn Nộn, Đoàn Thượng... để đất nước được an bình thì giặc Nguyên Mông xâm lấn. Giai đoạn đất nước không được bình yên. Vó ngựa quân Nguyên tràn vào Đại Việt. Vua quan và dân đất Việt chèo thuyền đánh lại.

Sang thế kỷ XIII, quân Mông Cổ đánh dẹp nhà Kim, nhà Tây Hạ, dẹp đuổi nhà Tống, nuốt dần Trung Quốc. Tháng 12-1257, quân Nguyên tràn xuống xâm lược nước ta. Trong một thời gian ngắn, Trần Thái Tông cùng các tướng đã đánh bại quân Nguyên. Nhà Nguyên rút về nước và đòi chế độ triều cống. Và sau này còn tiếp tục sang xâm lược Đại Việt. Chiến tranh, vó ngựa Nguyên Mông tràn khắp Đông Á, tràn sang Đại Việt, vua tôi nhà Trần dàn quân, khi tiến khi lùi đánh lại. Thái Tông cùng Trần Thủ Độ cũng như các con, các tướng lĩnh đã lãnh đạo toàn dân cả



nước một lòng đoàn kết chống ngoại xâm. Tinh thần dân tộc, cũng chính là tinh thần của quốc gia, khiến cho kinh tế, văn hóa của đất nước phát triển. Tinh thần nhà Trần, có cả tinh thần Phật giáo, là một tinh thần nhân bản, nhân nghĩa và ảnh hưởng sâu đậm đến giai đoạn về sau.

Các nhà sử học đương thời và về sau đều hết lòng ca ngợi Thái Tông là ông vua nhân từ, khoan hậu và thông tuệ. *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi câu chuyện Thái Tông có lần xử Cự Đà khi không báo có giặc, theo luật lệnh là tội đáng chết, nhưng Thái Tông tha cho cả 3 họ, để lập công chuộc tội. Cái nhân nghĩa của Trần Thái Tông đã được sử sách muôn đời ghi lại. Sau này, trong *Việt sử tiêu án*, Ngô Thì Sĩ hết mực khen ngợi Trần Thái Tông là vị vua sáng, nhân văn, nhân nghĩa của triều Trần. Thậm chí, Ngô Sĩ Liên còn dẫn thơ của Dụ Tông tán dương Thái Tông là: "Đường - Việt khai cơ lưỡng Thái Tông/ Bỉ xưng Trinh Quán, Ngã Nguyên Phong/ Kiến Thành tru tử - An Sinh tại/ Miếu hiệu tuy đồng, đức bất đồng" với hàm nghĩa

so sánh hai vị Thái Tông - một vị khai sinh ra triều Đường (Trung Quốc) và một vị khai sinh triều Trần của Đại Việt. Vua Đường Thái Tông hung tàn, giết người thân người sơ như Kiến Thành, còn Nhân Tông của nhà Trần nhân nghĩa, khoan dung mà tha cho An Sinh. Miếu hiệu giống nhau nhưng đức độ khác nhau.

Tháng 2-1258, Trần Thái Tông nhường ngôi cho Thánh Tông, lui vào màn trướng, trợ giúp Thánh Tông từ hậu trường, nhưng cũng chuyên tâm tu tập theo nội điển. Có thể nói, giai đoạn sau 1258, Thái Tông đã là con người của Phật, tu tập ở chùa trong cung, viết sách như *Khóa hư lục*, *Lục thời sám hồi khoa nghi*... góp phần tạo nên diện mạo văn học Phật giáo thời Trần, cũng mở ra giai kỳ mới, có sự khác biệt với Phật giáo triều Lý, để tiến tới sự dung hợp của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử.

### Từ văn bản học các tác phẩm

Thái Tông, năm 1237, sau hơn 10 năm làm vua, trải qua nội chiến, quy

định triều nghi, cha mất, Thái Tông đã thắm nhuần giữa đạo và đời, ông quyết từ bỏ ngai vàng về với Quốc sư Phù Vân. Thủ Độ, khi đó vẫn chuyên chính, đã dẫn quan lại đến ép Trần Thái Tông trở về. Sau lần này, Thái Tông viết *Thiên tông chỉ nam ca*.

Bài ca là sự giác ngộ, cũng là sự phóng túng với đạo, đây được cho là tác phẩm đầu tay của Thái Tông. Bản *Thiên tông chỉ nam ca* này đến nay được dịch thuật nhiều lần trong các sách nghiên cứu về Thái Tông, phân tích và nghiên cứu cơ bản dựa trên văn bản, bản dịch của thơ văn Lý - Trần. Tuy nhiên, gần như các nhà nghiên cứu đều chưa biết diện mạo của bài ca này và vì sao Trần Thái Tông nhận định sự tiếp nhận vào đạo Phật qua bài ca.

Tác phẩm của Trần Thái Tông còn lại ngày nay là bộ *Khóa hư lục*, và một số bài tựa. Tên sách Trần Thái Tông được thống kê còn lại gồm: *Thiên tông chỉ nam*, *Kim cương tam muội kinh chú giải*, *Bình đẳng lễ sám pháp*, *Lục thời sám hồi khoa nghi*, *Thi tập* và *Khóa hư lục*. Cơ bản, các tác phẩm không rõ có còn nguyên vẹn hay không. Đến nay, *Khóa hư lục* và *Lục thời sám hồi khoa nghi* có thể là tác phẩm còn nguyên vẹn. Tuy nhiên, bản *Khóa hư lục* thời Lê thì không hề có các bài tựa sách trên, cũng như không hề có *Lục thời sám hồi khoa nghi*, mà chỉ

có đơn thuần văn bản của *Khóa hư lục* với 3 chương Thượng - Trung - Hạ. Văn bản của *Khóa hư lục* đến nay lộn xộn, các bản sớm nhất thời Lê có khác biệt với văn bản thời Nguyễn. Văn bản thời Lê như bản dịch Nôm của Huệ Tĩnh thứ tự không có các bài tựa mà chỉ có phần *Khóa hư lục*. Nội dung văn bản này với 3 quyển Thượng - Trung - Hạ, chia ra thời khóa cho tụng niệm sáng chiều. Đây là văn bản không thêm thắt các bài tựa như sau này. Có thể nói, văn bản Huệ Tĩnh dịch Nôm, ký hiệu AB.268 lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, có khả năng chính là văn bản thời Trần để lại, đồng thời, nó cũng thể hiện chính xác tính thuần nhất của nội dung *Khóa hư lục*.

Bản thời Nguyễn được Phúc Điền và Nguyễn Đăng Giai tập lại cho in năm 1840, gồm 2 quyển Thượng và Hạ, bản này khá phổ biến hiện nay và được dịch thuật giới thiệu khá nhiều. Bản năm 1840 cũng được Nguyễn Đăng Giai viết tựa và sau này được in trong bộ *Việt Nam Phật điển tùng san* năm 1943. Đây có lẽ là văn bản cuối cùng san khắc và chỉnh lý trên cơ sở in bản gốc của các thư tịch Phật giáo Việt Nam.

Từ *Khóa hư lục* cho thấy tính lộn xộn trong hệ thống tác phẩm của Trần Thái Tông. Đây không phải do ông, mà do mất mát quá nhiều văn bản,

nên thời Nguyễn, thiền sư Phúc Điền và Nguyễn Đăng Giai đã hợp lại.

### **Đến tư tưởng Phật học của nhà vua**

Thái Tông là nhà vua, nhà vua theo đạo Phật. Thái Tông ban lệnh các dịch trạm phải có tượng Phật. Điều đó cho thấy tinh thần sùng Phật không chỉ từ triều Lý mà tiếp nối trong triều Trần, đúng đầu là hoàng đế. Cho đến khi bỏ ngôi vua đi gặp Quốc sư Phù Vân, thì đã thấy con người ông thấm đạo. Có thể nói, từ khi rời khỏi ngôi vua, làm Thái Thượng hoàng, Trần Thái Tông đã không còn thấy xuất hiện trên chính trường đương thời, sử sách gần như không viết về ông nữa. Thời gian mười mấy năm làm Thái Thượng hoàng, có thể nói ông đã nghiên cứu đạo Phật, tu hành trong Nội điện, để rồi viết ra những tác phẩm về Phật học.

*Lục thời sám hồi khoa nghi* là tác phẩm không chỉ khoa nghi trong nghi thức tụng niệm, nghi thức sám hồi. Trong lịch sử văn học Phật giáo Việt Nam, không có nhiều trước tác trực tiếp của người Việt, không có nhiều các luận thuật kinh điển, nghiên cứu ra những tác phẩm luận như thế. *Lục thời sám hồi khoa nghi* còn chịu ảnh hưởng văn học sám hồi trong xã hội sau Đường Tống. Nguồn tư tưởng văn học sám hồi này, qua xã hội, qua *Đại tạng kinh*

truyền đến Đại Việt và thể hiện trong sáu thời lễ sám. Đương thời, Phật giáo thời Lý còn phát triển rất mạnh, *Thiền Uyển tập anh* còn ghi lại nhiều thiền sư nổi tiếng thời Lý - Trần. Nhưng những trước tác của các thiền sư được *Thiền Uyển tập anh* lưu tên lại, gần như không còn gì nữa. Đến nay thư tịch Phật giáo người Việt không lưu lại tác phẩm nào của thời Lý. Đó cũng là điều đáng tiếc. Cho đến thời Trần, bắt đầu để lại những tác phẩm từ Trần Thái Tông cho đến Nhân Tông, v.v. là điều vô cùng quý giá.

*Khóa hư lục*, bản lục, giống nhiều trước tác lưu trong *Đại tạng kinh*. *Khóa hư lục* có vị trí riêng, khi phân 3 quyển Thượng - Trung - Hạ, với các nội dung cũng chủ yếu lễ tụng trong các thời, chú trọng vào *nhân nhĩ tị thiệt thân ý* để rèn luyện thân tâm. *Khóa hư lục* cũng chịu ảnh hưởng văn học sám hồi, với các thời sám hồi để trừ đi các tội chướng. Có thể nói, hệ thống thư tịch của Thái Tông còn lại không đủ, nhưng thông qua *Thiền tông chỉ nam ca*, *Khóa hư lục* và *Lục thời sám hồi khoa nghi*, cùng các bài tựa *Kim cương kinh*, v.v. cho thấy ông đã nhập sâu vào Đại tạng của Phật giáo, thấm nhuần tư tưởng Phật giáo Đại thừa, cũng chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn học sám hồi thời Đường Tống. Từ bài ca chỉ nam, cho đến các khoa nghi, cho đến nhận thức về Kim

cương, cho thấy sự dịch chuyển tư tưởng của Thái Tông, từ chút tiêu dao, từ sự tương tục với thế tục, đến nội tu nội tỉnh, để tự đạt được những sở đắc trong nghiên cứu tư tưởng Phật giáo bằng việc thể hiện trên những tác phẩm văn chương.

*Thiền tông chỉ nam ca*, bài tựa đã nói lên tinh thần của Thái Tông trong việc đắc chỉ Phật tại tâm. Đồng thời ông cũng dẫn dụ từng bước, từ truyền thống thiền tông qua Lục Tổ Đàn Kinh, qua Kim cương kinh đến câu: Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm, Thái Tông đã tiếp nhận tư tưởng Phật giáo Đại thừa thông qua hệ kinh điển Đại tạng Bắc tạng từ Trung Hoa truyền đến. Thái Tông thấm nhuần cách nghĩ của chư tổ, lấy tu thân, nội tỉnh làm căn cơ, Phật tại tâm làm chỉ nam. Đây cũng là vấn đề thông suốt trong truyền thống tư tưởng Phật giáo Việt Nam.

Từ Thái Tông về sau thiền học thời Trần, đặc biệt các thiền sư ở Yên Tử đều là những bậc quốc sư, những bậc chân tu chúng ngộ có ảnh hưởng sâu đậm đương thời. Nhà Trần cũng đặt các mộ phần hoàng thân ở Đông Triều, càng gắn liền giữa Yên Tử và Thăng Long qua tuyến mạch sông Đuống xuống Phả Lại, đi tắt lên Yên Tử như *Thiền tông chỉ nam tự* viết. Từ sự phát triển tư tưởng Phật giáo đương thời, kể nối nhà Lý,

để rồi tạo nên hệ thống trí thức cho quốc gia với nhiều nhân tài. Phong khí thiền học và tính dân tộc trong sự phát triển xã hội, qua những cuộc chiến đánh bại quân Nguyên Mông càng khiến cho xã hội hướng thiện nhiều hơn nữa. Tất cả những điều kiện tiên quyết của xã hội, triều chính và gia đình hoàng tộc nhà Trần hướng nội vào Phật giáo đã dẫn đến các vua Trần đều thấm nhuần tư tưởng Phật giáo Đại thừa, sau đó đến Thánh Tông và đặc biệt đến Trần Nhân Tông đã thống xuất các hệ phái trong thế chế để thành một chính thể Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Để Trần Nhân Tông làm được việc đó, tất nhiên bắt đầu từ Trần Thái Tông, từ *Khóa hư lục*, *Lục thời sám hối khoa nghi*, *Kim cương tam muội kinh*, *Thiền tông chỉ nam ca*, v.v. và không chỉ riêng Trần Thái Tông mà còn xã hội, dân tộc thời Trần.

\*\*\*

Trần Thái Tông là vị vua đầu tiên của triều Trần. Ông là nhà chính trị, xây dựng nên triều chính và thế chế triều Trần, mở ra triều đại nhà Trần cho đến hết thế kỷ XIV. Giống như triều đại nhà Lý, đến nhà Trần cũng là triều đại tôn sùng đạo Phật. Sang thế kỷ XV về sau, với triều Lê đã không còn tôn sùng đạo Phật như trước nữa, mà chuyển sang thế chế Nho giáo. Đạo Phật gắn liền với triều đại Lý - Trần, và đây cũng là giai đoạn

phát triển rực rỡ về văn hóa chính trị và tôn giáo.

Trần Thái Tông không chỉ tương tác giữa Nho - Phật trong cai trị quốc gia, bản thân ông là nhà vua, nhà chính trị và cũng là nhà nghiên cứu và tiếp nhận đạo Phật, thông qua sở chứng để tạo tác nên những tác phẩm có giá trị vô cùng to lớn trong lịch sử văn học và tư tưởng của Việt Nam. Từ Trần Thái Tông, mở ra giai kỳ triều Trần, để đi đến thống nhất tông phái, sản sinh ra thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, đến nay vẫn còn những ảnh hưởng to lớn với xã hội và văn hóa Việt Nam. ♥

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Thánh đẳng ngữ lục*, ký hiệu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm A. 2569.
2. *Khóa hư lục*, bản lưu Kho sách Viện Nghiên cứu Hán Nôm AB. 268.
3. *Khóa hư lục*, bản in năm 1840, hiện lưu văn bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm cũng như nhiều chùa miền Bắc.
4. *Việt Nam Phật điển tùng san*, bản in năm 1943, lưu tại Kho sách Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
5. *Tam tạng thực lục*, Ký hiệu Viện Nghiên cứu Hán Nôm A. 2064.
6. Nguyễn Đăng Thục: *Thiền học Trần Thái Tông*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1996.
7. Lê Mạnh Thát: *Toàn tập Trần Thái Tông*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
8. Nguyễn Lang: *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2010.
9. *Thiền tông khóa hư ngữ lục*, Trần Thái Tông bản Hán văn, Huệ Tĩnh dịch Nôm, Trần Trọng Dương khảo cứu phiên dịch, Nxb. Văn học.
10. PGS. TS. Đinh Khắc Thuân: "Văn bia ghi về Thiền phái Trúc Lâm".
11. Nhiều bài nghiên cứu, hội thảo, thư tịch, sách chuyên khảo trong và ngoài nước.